

Số: /KL-TTr

Hữu Lũng, ngày tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao, các khoản đóng góp của nhân dân đối với UBND xã Thiện Tân

Thực hiện Quyết định số 14/QĐ-TTr ngày 01/7/2024 của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao, các khoản đóng góp của nhân dân đối với UBND xã Thiện Tân; thời kỳ thanh tra từ 01/01/2022 đến 31/12/2023. Từ ngày 10/7/2024 đến hết ngày 20/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại cơ sở;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/9/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra,

Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ

Xã Thiện Tân là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực III), cách trung tâm huyện 29km về hướng Tây, được thành lập từ ngày 01/01/2020 trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và xã Thiện Ky, với tổng diện tích tự nhiên là 49,21km², xã có 1.465 hộ dân với 6.569 nhân khẩu, trong đó có 162 hộ nghèo, chiếm 11,06%, 133 hộ cận nghèo, chiếm 9,08%. Thu nhập người dân thấp, hoạt động kinh tế chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp. UBND xã Thiện Tân hiện có 22 cán bộ, công chức làm việc và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. PHẦN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Việc thực hiện dự toán thu - chi NSNN

1.1. Năm 2022

Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) là 10.037.284.000 đồng. Trong đó: Thu kết dư ngân sách năm trước là 0 đồng; thu điều tiết là 123.264.000 đồng; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 9.731.140.000 đồng; thu chuyển nguồn: 182.880.000 đồng. Tổng chi NSNN là 9.988.568.741 đồng. Trong đó: chi thường xuyên là 6.133.997.423 đồng; chi đầu tư phát triển là 2.378.144.000 đồng; chi chuyển nguồn là 1.476.427.318 đồng. Kết dư ngân sách: 48.715.259 đồng do dự toán chi (39.000.000 đồng phụ cấp y tế thôn bản; 9.715.259 đồng hoạt động Quản lý nhà nước - mua sắm, sửa chữa tài sản).

Nguồn dự phòng ngân sách năm 2022 là 114.000.000 đồng, trong năm xã thực hiện phân bổ dự toán chi nguồn dự phòng cho công tác phòng chống Covid-19 là 81.974.000 đồng, còn dư 32.026.000 đồng UBND xã đã chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định.

Tổng dự toán tiền lương là 3.839.000.000 đồng, đơn vị thực hiện chi lương là 3.723.021.451 đồng, dư quỹ lương là 115.978.549 đồng, UBND xã đã thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định. Một số khoản chi khác như: An

ninh, Quốc phòng, đảm bảo xã hội... về cơ bản đã thực hiện chi đúng theo dự toán được giao.

UBND xã đã thực hiện chi chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm sau đúng quy định số tiền 1.476.427.318 đồng (bao gồm các nguồn: cải cách tiền lương 156.634.575 đồng, nguồn tăng thu tiết kiệm chi 307.336.743 đồng, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 1.012.456.000 đồng).

1.2. Năm 2023

Tổng thu NSNN là 13.041.931.000 đồng. Trong đó: Thu kết dư ngân sách năm trước là 48.715.259 đồng; thu điều tiết là 103.438.423 đồng; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 11.413.350.000 đồng; thu chuyển nguồn: 1.476.427.318 đồng. Tổng chi NSNN là 13.041.931.000 đồng. Trong đó: chi thường xuyên là 8.105.277.400 đồng; chi đầu tư phát triển là 3.617.037.926 đồng; chi chuyển nguồn là 1.319.615.674 đồng. Kết dư ngân sách 0 đồng.

Tổng dự toán tiền lương là 3.737.000.000 đồng, đơn vị chi lương là 3.598.320.165 đồng, dư quỹ lương 138.679.835 đồng, UBND xã đã thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định. Một số khoản chi khác như: An ninh, Quốc phòng, đảm bảo xã hội... về cơ bản đã thực hiện chi đúng theo dự toán được giao.

Nguồn dự phòng ngân sách là 116.000.000 đồng, trong năm UBND xã không thực hiện phân bổ và đã chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định.

2. Việc xây dựng tiêu chuẩn, chế độ, định mức

UBND xã Thiện Tân đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; nội dung quy chế cơ bản đảm bảo về tiêu chuẩn, chế độ, định mức; các nội dung sửa đổi đã được tổ chức thảo luận công khai và thống nhất thông qua.

Tuy nhiên, Quy chế chi tiêu nội bộ chưa kịp thời cập nhật các văn bản mới để thay thế các văn bản cũ đã hết hiệu lực (một phần hoặc toàn bộ)¹, cần được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

¹ Thông tư số 18/2006/TT-BTC ngày 13/3/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với cơ quan Nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và quản lý kinh phí hành chính; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật lao động; Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định về chế độ hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; chính sách thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định tổ chức viếng thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính về chế độ chi tiêu đón khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.

3. Việc thu - chi ngân sách Nhà nước

Qua thanh tra cho thấy, việc chi ngân sách nhà nước của UBND xã Thiện Tân cơ bản đúng quy định, tuy nhiên còn một số nội dung chi chưa đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ cần phải xử lý, cụ thể:

3.1. Việc thanh toán chế độ cho người lao động

* Việc trích đóng BHXH cho người lao động

Qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ cho thấy: 02 cán bộ xã là ông Hứa Bình Vân, Bí thư Đảng ủy xã (*kiêm nhiệm Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự xã*) và bà Vi Thị Vững, Bí thư Đoàn thanh niên xã (*kiêm nhiệm Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự xã*) theo quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều 20 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 quy định: “*b) Chính trị viên do Bí thư cấp ủy cấp xã đảm nhiệm; c) Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm*” và được hưởng thâm niên theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ: “*1. Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã có thời gian công tác từ đủ 60 tháng trở lên được hưởng phụ cấp thâm niên...*”.

Thời điểm từ 01/01/2020 đến 31/12/2023, UBND xã đã trích đóng BHXH đối với khoản phụ cấp thâm niên cho chức danh kiêm nhiệm Ban chỉ huy quân sự xã là không đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 89 Luật BHXH năm 2014 quy định về các khoản tính đóng BHXH: “*1. Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)...*”.

Đồng thời, Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức ở cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định: “*Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm...*”.

.. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ BHXH, BHYT”.

Như vậy, trường hợp chức danh Chính trị viên do Bí thư cấp ủy cấp xã đảm nhiệm, Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm là chức danh kiêm nhiệm, do đó khoản phụ cấp thâm niên của chức danh kiêm nhiệm không dùng để tính đóng BHXH. Tổng số tiền UBND xã trích đóng BHXH đối với khoản phụ cấp thâm niên của 02 chức danh kiêm nhiệm nêu trên là **8.182.000 đồng** (phần NSNN đóng là 5.591.000 đồng và phần Người lao động đóng là 2.591.000 đồng). *Có biểu chi tiết kèm theo.*

*** Thanh toán chế độ trợ cấp một lần theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ**

Qua kiểm tra cho thấy: bà Nguyễn Thị Vân, Nguyên Chủ tịch Hội Nông dân xã được UBND xã theo Quyết định số 5494/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc cho cán bộ xã **nghỉ thôi việc** theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, tại Điều 2 của Quyết định có nội dung: *“Bà Nguyễn Thị Vân được hưởng chế độ trợ cấp của **chính sách thôi việc ngay theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ**”*.

Tuy nhiên, UBND xã đã thực hiện chi trả chế độ trợ cấp một lần cho bà Nguyễn Thị Vân theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không đúng quy định.

Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ quy định: *“1. Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang công tác và có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên, **khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu** (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) thì được hưởng trợ cấp một lần tính theo thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trả lương trước khi chuyển công tác hoặc khi nghỉ hưu (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) chi trả”*.

Bà Nguyễn Thị Vân không thuộc đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ. Việc UBND xã chi trả sai chế độ trợ cấp một lần cho bà Nguyễn Thị Vân là sai quy định, số tiền chi sai là **45.437.000 đồng**, phải xử lý thu hồi.

*** Việc thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ đối với Thôn đội trưởng**

Qua thanh tra cho thấy: Ban chỉ huy quân sự xã Thiện Tân có Quyết định thành lập tổ dân quân tại chỗ của các thôn do đồng chí Thôn đội trưởng làm tổ trưởng, tổng cộng có 13 người tương ứng với 13 thôn.

Căn cứ Điểm đ, Khoản 1, Điều 7 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ, quy định chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ nêu: *“đ) Thôn đội trưởng: 178.800 đồng và hưởng thêm 29.800 đồng khi kiêm nhiệm chức vụ tiểu đội trưởng, hoặc 35.760 đồng khi kiêm nhiệm chức vụ trung đội trưởng dân quân tại chỗ. Trường hợp thôn chỉ tổ chức tổ dân quân tại chỗ thì được hưởng thêm 29.800 đồng”*.

Theo quy định trên, đối với chức vụ Thôn đội trưởng ở thôn chỉ tổ chức tổ dân quân tại chỗ thì được hưởng thêm 29.800 đồng/tháng, tuy nhiên UBND xã chưa thực hiện chi trả cho các đối tượng khoản phụ cấp này, thời gian từ tháng

01/2022 đến tháng 12/2023 (24 tháng), tổng số tiền chi trả thiếu là: 13 người x 29.800 đồng/người x 24 tháng = **9.297.600 đồng**.

3.2. Chi công tác Đảng

Đảng ủy xã thực hiện chi vượt định mức, không đúng đối tượng theo quy định, số tiền chi sai cần xử lý thu hồi là **8.120.000 đồng**, cụ thể:

- Phiếu chi tiền mặt số 150 ngày 30/12/2022, chi hỗ trợ tiền nước uống cho các đại biểu dự Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. Số tiền chi thực tế là 80.000 đồng/người/ngày, chi vượt định mức 40.000 đồng/người/ngày theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Tổng số tiền chi vượt là 40.000 đồng x 57 người x 02 ngày = **4.560.000 đồng**.

- Phiếu chi tiền mặt số 95 ngày 19/9/2022, chi tiền thanh toán cho 01 Đoàn kiểm tra của UBKT Đảng ủy, kiểm tra tài chính Đảng đối với 02 chi bộ (thôn Đồng Mạ và thôn Hợp Thành). Việc thanh toán này là không đúng đối tượng theo quy định tại Điều 3, Chương II Quyết định số 2367-QĐ/HU ngày 27/9/2018 của Huyện ủy Hữu Lũng về thực hiện một số chế độ, định mức chi hoạt động của đảng ủy các xã, thị trấn. Số tiền thanh toán sai là **1.560.000 đồng**.

- Giấy rút dự toán số 229 ngày 06/01/2023 (năm ngân sách 2022), chi tiền xây dựng 02 báo cáo (*Báo cáo tổng kết 07 nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 và Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của UBKT Đảng ủy*), đây là các văn bản không thuộc đối tượng được thanh toán theo quy định tại Điều 2, Chương II Quyết định số 2367-QĐ/HU ngày 27/9/2018 của Huyện ủy Hữu Lũng về thực hiện một số chế độ, định mức chi hoạt động của đảng ủy các xã, thị trấn. Số tiền thanh toán sai là **2.000.000 đồng**.

3.3. Chi quản lý dự án các công trình xây dựng, dự án

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã đã thực hiện thanh toán chi phí cho Ban quản lý dự án của xã đối với 03 dự án, trong đó: 01 dự án chăn nuôi (*Dự án chăn nuôi bò sinh sản, thương phẩm năm 2023, nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023*) và 02 dự án đầu tư xây dựng công trình (*Công trình Bê tông vào trường Mầm non 1 năm 2022, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; Công trình Bê tông mặt đường thôn Góc Sau - Minh Tiến - Đá Mài năm 2023, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023*).

Qua thanh tra cho thấy, để quản lý dự án UBND xã đã ban hành quyết định thành lập Ban quản lý, thành phần gồm: Phó Chủ tịch UBND xã, Công chức địa chính - Xây dựng, Công chức Kế toán, Trưởng thôn và một số thành phần liên quan khác và **thực hiện thanh toán chế độ kiêm nhiệm** cho các thành viên Ban quản lý dự án theo Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (theo tỷ lệ % hệ số kiêm nhiệm). Tuy nhiên, Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ

Tài chính đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 108/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công (có hiệu lực thi hành từ ngày 24/01/2022).

Đồng thời, đối với dự án sử dụng vốn sự nghiệp từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (*Dự án chăn nuôi bò sinh sản, thương phẩm năm 202*), tại Khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 quy định: “13. Chi xây dựng và quản lý dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện như sau:

a) “... Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành. Thông tư này hướng dẫn một số nội dung, mức chi cụ thể như sau:

- Chi lập và xây dựng, họp hội đồng thẩm định lựa chọn dự án, mô hình: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại các Điều 2, 3, 4, 5 và 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC;

- Chi khảo sát, xác định, lựa chọn địa bàn thực hiện, đối tượng tham gia dự án, mô hình: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC;

b) Chi triển khai, đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

c) Chi khác về quản lý dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (nếu có): Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo thực tế phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, kế hoạch, phương án, mô hình quyết định.”

Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công (*Công trình Bê tông vào trường Mầm non 1 năm 2022; Công trình Bê tông mặt đường thôn Góc Sau - Minh Tiến - Đá Mài năm 2023*), tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 108/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: “1. Chủ đầu tư, BQLDA do chủ đầu tư thành lập (trừ BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực): Thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư phê duyệt riêng dự toán thu, chi phí quản lý dự án để thực hiện” và Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Căn cứ các quy định trên, không có quy định về nội dung chi thanh toán chế độ kiêm nhiệm quản lý dự án cho cán bộ, công chức được phân công làm nhiệm vụ kiêm nhiệm quản lý dự án. Số tiền thanh toán sai quy định là **28.535.000 đồng**, phải xử lý thu hồi (có biểu chi tiết kèm theo).

4. Đầu tư xây dựng cơ bản

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Thiện Tân thực hiện 06 công trình xây dựng. Đã quyết toán 04 công trình với tổng giá trị quyết toán là 2.443.048.000 đồng, 02 công trình chưa thực hiện quyết toán. Các công trình chủ yếu là sửa chữa nhỏ, đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông bằng nguồn vốn ngân sách của

UBND xã, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn đóng góp của nhân dân. Việc đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo về thủ tục, thời gian và chất lượng; hồ sơ thanh toán đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) theo quy định.

5. Mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản cố định

Việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản cố định bằng nguồn vốn NSNN của đơn vị trong thời kỳ thanh tra được thực hiện đảm bảo về định mức, chế độ hiện hành. Đơn vị đã xây dựng Quy chế quản lý tài sản công và thực hiện đảm bảo quy định.

6. Công tác thu nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí

Kiểm tra cho thấy: Tổng thu phí, lệ phí là 204.678.000 đồng, số nộp ngân sách 203.437.000 đồng. Cụ thể:

- Năm 2021 tổng thu phí, lệ phí là 76.582.000 đồng, đã nộp ngân sách 71.341.000 đồng, nộp thiếu **5.241.000 đồng**.

- Năm 2022 tổng thu phí, lệ phí là 79.132.000 đồng, đã nộp ngân sách 83.235.000 đồng, nộp thừa **4.103.000 đồng**.

- Năm 2023 tổng thu phí, lệ phí là 48.964.000 đồng, đã nộp ngân sách 48.861.000 đồng, nộp thiếu **103.000 đồng**.

Tổng số tiền phí, lệ phí nộp ngân sách còn thiếu so với số thu đã quyết toán ngân sách trong 03 năm là **1.241.000 đồng**. Nguyên nhân việc nộp thiếu là do UBND xã thiếu sát sao trong quản lý, không thường xuyên kiểm tra số thu, nộp phí, lệ phí; cán bộ, công chức thu, nộp không thường xuyên kiểm tra, đối chiếu.

II. CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA NHÂN DÂN

UBND xã Thiện Tân đã thực hiện công khai về mặt chủ trương, mức đóng góp, dự kiến nội dung thực hiện đến các hộ dân tại các cuộc họp thôn, việc thu, quản lý, sử dụng cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, UBND xã chưa thực hiện việc “*Niêm yết công khai tại trụ sở quỹ*” theo quy định tại điểm a khoản 2.4 Phần 2 Mục II của Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 09/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 của Luật Quy chế dân chủ cơ sở năm 2022 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2023).

Đối với Quỹ “*Vì người nghèo*”, UBND xã thực hiện vận động, thu quỹ theo phát động của huyện (*Văn bản số 195/CV-BVĐ ngày 03/10/2022 của Ban vận động quỹ Vì người nghèo huyện Hữu Lũng về phát động ủng hộ Quỹ vì người nghèo năm 2022; Văn bản số 232/CV-BVĐ ngày 08/11/2023 của Ban vận động quỹ Vì người nghèo huyện Hữu Lũng về phát động ủng hộ Quỹ vì người nghèo năm 2023*). Qua thanh tra cho thấy, UBND xã vận động thu quỹ đối với tất cả nhân dân trong đó có cả đối tượng là **các hộ nghèo, hộ cận nghèo** là không đúng quy định tại Điều 6, Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “*Vì người nghèo*” sửa đổi năm 2022 (ban hành kèm theo Quyết định số 480/QĐ-MTTQ-BTT ngày 14/9/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn):

“Điều 6. Đối tượng vận động, xây dựng Quỹ: Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ bao gồm: Cá nhân, hộ gia đình, các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước (trừ các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 9 và hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội)

Khoản 1 Điều 9 quy định: 1. Đối tượng hỗ trợ và thứ tự ưu tiên: a) Người nghèo, hộ nghèo. b) Người cận nghèo, hộ cận nghèo. c) Người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đột xuất”

Nội dung này yêu cầu UBND xã rút kinh nghiệm và tổ chức triển khai thu quỹ đảm bảo đúng đối tượng.

III. CÁC KHOẢN THU KHÁC

Qua thanh tra nhận thấy: Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2023, UBND xã Thiện Tân ký Hợp đồng giao thầu quản lý, bảo vệ Hang dơi với Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tân Lập (nay là Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Thiện Tân), nội dung Hợp đồng thống nhất để Hợp tác xã khai thác tận thu phân dơi, quản lý nguồn phân, mọi người dân được vào khai thác phân dơi và bán lại cho Hợp tác xã theo thỏa thuận. UBND xã hàng năm sẽ thu tiền phí quản lý Hang dơi, hình thức thanh toán bằng tiền mặt. Số tiền thu được giai đoạn 2020-2023 là 46.000.000 đồng, năm 2023 UBND xã do thu không đủ chỉ tiêu ngân sách được giao nên đã sử dụng 5.800.000 đồng để nộp tăng thu ngân sách xã, số tồn tiền mặt đến thời điểm thanh tra là 40.200.000 đồng. Việc quản lý, sử dụng khoản thu từ công tác quản lý Hang dơi do UBND xã thực hiện theo từng năm, trước khi thu - chi, UBND xã đã xin ý kiến của Đảng ủy và có báo cáo kết quả thực hiện với Đảng ủy trong cuộc họp định kỳ để nắm tình hình, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Hang dơi có địa chỉ tại thôn Đồng Sinh, thuộc địa bàn quản lý của UBND xã Thiện Tân, tuy nhiên Hang chưa được kiểm kê, phân loại và xếp hạng di tích của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009. Việc UBND xã thu phí quản lý Hang dơi là không đảm bảo quy định về quản lý phí và lệ phí hiện hành theo Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 11/11/2017 của Bộ Tài chính).

Số tiền thu về hàng năm UBND xã không thực hiện tổng hợp đầy đủ vào thu cân đối NSNN và bố trí cho các nhiệm vụ chi của xã theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 và Khoản 2 Điều 8 Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Số tiền đã thu chưa đảm bảo theo quy định là **40.200.000 đồng** cần phải được thu hồi, nộp ngân sách nhà nước.

C. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

UBND xã Thiện Tân đã quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao, các khoản đóng góp của nhân dân; quan tâm chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định. Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã đã thực hiện xây dựng dự toán, sử dụng các nguồn kinh phí theo dự toán được giao; mở sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo thu, chi

ngân sách... theo quy định; công tác khóa sổ kế toán, lập báo cáo tài chính năm, công khai dự toán, quyết toán cuối năm cơ bản đảm bảo đúng thời gian.

2. Hạn chế

Qua thanh tra cho thấy việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ của UBND xã Thiện Tân trong công tác quản lý thu - chi tài chính, các khoản đóng góp của Nhân dân còn một số thiếu sót như sau:

- Chưa kịp thời cập nhật các văn bản có hiệu lực hiện hành thay thế các văn bản cũ đã hết hiệu lực trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Chưa thực hiện niêm yết công khai việc thu, chi quỹ nhân dân đóng góp theo quy định.

- Chưa thực hiện thanh toán chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ đối với Thôn đội trưởng theo quy định, số tiền **9.297.600 đồng**.

- Trích đóng BHXH chưa đúng quy định đối với phụ cấp thâm niên của 02 chức danh kiêm nhiệm Ban Chỉ huy quân sự xã, số tiền 8.182.000 đồng (phần người lao động đóng là 2.591.000 đồng; NSNN là 5.591.000 đồng)

- Thực hiện thu - chi một số nội dung chưa đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn; cần thu hồi nộp ngân sách số tiền là **123.533.000 đồng**, cụ thể:

+ Thanh toán chế độ trợ cấp một lần sai quy định cho bà Nguyễn Thị Vân, Nguyên Chủ tịch Hội Nông dân xã (bà Vân không thuộc đối tượng được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ), số tiền thanh toán sai là **45.437.000 đồng**.

+ Thanh toán chế độ tiền nước Hội nghị vượt định mức quy định, số tiền **4.560.000 đồng**.

+ Thanh toán chế độ cho đoàn kiểm tra của UBKT Đảng ủy không đúng quy định, số tiền **1.560.000 đồng**.

+ Thanh toán thù lao xây dựng văn bản của Đảng không đúng quy định, số tiền **2.000.000 đồng**.

+ Thanh toán chi phí cho Ban quản lý các dự án của xã không đúng quy định, số tiền **28.535.000 đồng**.

+ Tiền phí, lệ phí của năm 2021 chưa nộp ngân sách Nhà nước, số tiền **1.241.000 đồng**.

+ Thu tiền phí quản lý Hàng dơi không đúng quy định, số tiền **40.200.000 đồng**.

Đề xảy ra những sai phạm nêu trên thuộc trách nhiệm của công chức Tài chính - Kế toán đơn vị đã không thường xuyên nghiên cứu văn bản, kiểm tra, đối chiếu trong thanh toán chế độ, chính sách cho người lao động; chưa kịp thời cập nhật văn bản pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Chủ tịch UBND xã thiếu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, thiếu sát sao, chưa thường xuyên kiểm tra công tác tổ chức, quản lý và sử dụng kinh phí; cán bộ, công chức chuyên môn chưa thực hiện tốt trách nhiệm trong công tác tham mưu, trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

D. YÊU CẦU

Từ kết luận thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra huyện yêu cầu:

1. UBND xã Thiện Tân có trách nhiệm:

- Thu nộp số tiền **123.533.000 đồng** sai phạm phát hiện qua thanh tra vào Tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3591.0.1016157.0000 của Thanh tra huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện Hữu Lũng.

- Chỉ đạo Kế toán UBND xã:

+ Làm thủ tục chi trả chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ đối với Thôn đội trưởng theo quy định, số tiền **9.297.600 đồng**.

+ Chủ động phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện để đối chiếu, xử lý số tiền **5.591.000 đồng** ngân sách Nhà nước đã trích đóng cho người lao động sai quy định.

+ Trả lại người lao động số tiền đã trích đóng BHXH sai quy định, số tiền **2.591.000 đồng**.

- Thực hiện niêm yết công khai việc thu, chi các khoản đóng góp của Nhân dân theo quy định của Luật Thực hiện Dân chủ cơ sở năm 2022.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện tốt Quy chế làm việc; kế toán đơn vị xây dựng dự toán và thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp, tránh tình trạng lãng phí, không đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra và tổ chức họp kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của tập thể và các cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra tại kết quả thanh tra; khẩn trương rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế đã chỉ ra trong quá trình thanh tra.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quyết toán ngân sách, yêu cầu công chức Tài chính - Kế toán xã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; thường xuyên chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện thanh toán chế độ, định mức cho cán bộ, công chức đảm bảo quy định hiện hành.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Hữu Lũng có văn bản hướng dẫn UBND các xã, thị trấn về đối tượng vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” theo quy định tại Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2022 (ban hành kèm theo Quyết định số 480/QĐ-MTTQ-BTT ngày 14/9/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn) để thống nhất thực hiện.

Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Thiện Tân thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra này và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện trước ngày 25/10/2024./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch UBND xã Thiện Tân;
- Chánh Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, HS.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Thị Thanh Hương

